

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

ĐỀ TÀI: 3. Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vị trí, vai trò và các giải pháp phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam hiện nay.

Giảng viên hướng dẫn :Vũ Thị Thu Hiền.....

Sinh viên thực hiện :Nguyễn Thị Hà.....

Lớp :K23 NHA.....

Mã sinh viên :23A4010851.....

Hà nội, ngày 10 tháng 9 năm 2021

Mục Lục

Mở Đầu.....	1
Phần 1. Lý Luận chung.....	2
1.1. Cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội	2
1.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội	3
Phần 2. Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp,tầng lớp ở Việt Nam.....	4
2.1. Cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4
2.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	5
Phần 3. liên hệ thực tế và liên hệ bản thân.....	6
3.1. Liên minh kinh tế 6 nhà.....	6
3.2. Vị thế của doanh nhân trong giai đoạn hiện nay.....	9
3.2.1. Vị trí , vai trò của doanh nhân.....	9
3.2.2. Biện pháp.....	11
3.3. trách nhiệm sinh viên.....	12
Kết Luận.....	13

Mở Đầu

Đại đoàn kết là tư tưởng xuyên suốt, nhất quán trong tư duy, lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có ý nghĩa chỉ đạo hoạt động thực tiễn sâu sắc. Đó là sự đoàn kết giữa các dân tộc, các tầng lớp nhân dân trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Để khối đại đoàn kết vững mạnh chúng ta-những sinh viên-công dân cần nắm rõ nội dung của cơ cấu xã hội, liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và biết vai trò của liên minh trong việc phát triển và giữ vững đất nước. Từ đó chúng ta-mỗi một người sinh viên ra trường sẽ là một doanh nhân trẻ để phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Với mong muốn tìm hiểu thêm và làm rõ vai trò trọng yếu của vấn đề này em đã chọn đề tài **“Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Vị trí, vai trò và các giải pháp phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam hiện nay.”**

Phần 1. Lý Luận chung

1.1. Cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội

Cơ cấu xã hội: là các cộng đồng người cùng toàn bộ những mối quan hệ xã hội do tác động lẫn nhau của của các cộng đồng đó tạo nên. Cơ cấu xã hội có nhiều loại như: Cơ cấu xã hội-dân cư, cơ cấu xã hội-nghề nghiệp, cơ cấu xã hội-giai cấp, cơ cấu xã hội-dân tộc, cơ cấu xã hội-tôn giáo...

Cơ cấu xã hội-giai cấp: là hệ thống các giai cấp, tầng lớp xã hội tồn tại khách quan trong một chế độ xã hội nhất định, thông qua những mối quan hệ về sở hữu tư liệu sản xuất, về tổ chức quản lý sản xuất, về địa vị chính trị- xã hội...giữa các giai tầng đó.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, cơ cấu xã hội-giai cấp là tổng thể các giai cấp, các tầng lớp xã hội được hình thành trong thời kỳ quá độ và mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội đó, được hình thành và phát triển trong mối quan hệ hữu cơ với sự vận động và biến đổi của cơ cấu xã hội và sự biến đổi có tính quyết định của cơ cấu kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trong hệ thống cơ cấu xã hội, mỗi loại cơ cấu có một vị trí khác nhau và tác động lẫn nhau, trong đó cơ cấu xã hội-giai cấp có vị trí quan trọng hàng đầu và chi phối các cơ cấu xã hội khác, bởi hai lý do cơ bản : Cơ cấu xã hội giai cấp là nội dung cơ bản nhất của một cơ cấu xã hội. Sự biến đổi của cơ cấu xã hội-giai cấp tất yếu ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và toàn bộ cơ cấu xã hội. Tuy nhiên, không nên tuyệt đối hóa vị trí của cơ cấu xã hội-giai cấp mà xem nhẹ các cơ cấu xã hội khác.

Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tất yếu ảnh hưởng đến sự biến đổi của các cơ cấu xã hội khác và toàn bộ cơ cấu xã hội, qua các mặt sau:

Thứ nhất, cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi gắn liền và bị quy định bởi cơ cấu kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, quá trình biến đổi cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội diễn ra liên tục, đa dạng, phức tạp làm xuất hiện các tầng lớp mới.

Thứ ba, cơ cấu xã hội – giai cấp biến đổi trong mối quan hệ vừa đấu tranh, vừa liên minh dẫn đến sự xích lại gần nhau, từng bước xóa bỏ bất bình đẳng giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

1.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Liên minh bao gồm công nhân – nông dân và các tầng lớp lao động.

Liên minh giai cấp là hình thức hợp tác đặc biệt giữa giai cấp công nhân và các giai cấp, tầng lớp xã hội khác trong cuộc đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa công sản.

Là hình thức đặc biệt bởi đây là hình thức hợp tác tự nguyện, toàn diện giữa các giai cấp tầng lớp xã hội đó.

Là sự liên minh giữa những người lao động có lợi ích tương đồng, chứ không phải là với mọi giai cấp, tầng lớp xã hội khác.

Mục đích của sự liên minh là tập hợp lực lượng, tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, đây là sự liên minh trong suốt quá trình cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân thông qua Đảng cộng sản.

Liên minh có tính chất tự nhiên và được xét trên các góc độ khác nhau:

Góc độ chính trị: Liên minh công-nông-tri thức là nhu cầu nội tại của cách mạng xã hội chủ nghĩa tạo nên động lực cách mạng, đảm bảo vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân, là điều kiện quyết định thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành chính quyền và công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Góc độ kinh tế: Liên minh công – nông – tri thức được hình thành xuất phát từ yêu cầu khách quan của quá trình cộng nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn đòi hỏi phải có sự gắn bó thống nhất giữa sản xuất vật chất và khoa học kỹ thuật trong điều kiện cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại; nó cũng xuất phát từ chính nhu cầu và lợi ích kinh tế chung của các giai tầng: công nhân, nông dân phải dựa vào đội ngũ tri thức để thực hiện mục tiêu của mình và dần được tri thức hóa, tri thức phát huy khả năng của mình khi thu phục sản xuất, gắn bó với công nhân, nông dân.

Phần 2. Cơ cấu xã hội-giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2.1. Cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Sự biến đổi cơ cấu xã hội-giai cấp vừa tuân theo quy luật chung, vừa mang tính đặc thù của xã hội Việt Nam: sự biến đổi ấy bị chi phối bởi những biến đổi trong cơ cấu kinh tế, dẫn đến việc hình thành một cơ cấu xã hội-giai cấp đa dạng; đồng thời, sự biến đổi ấy ở Việt Nam mang đặc tính riêng ở thời kỳ quá độ ở nước ta.

Trong sự biến đổi cơ cấu xã hội-giai cấp, vị trí, vai trò của các giai tầng càng được khẳng định:

Giai cấp công nhân có vị trí quan trọng hàng đầu, là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua Đảng Cộng sản.

Giai cấp nông dân có vị trí chiến lược, gắn liền với công cuộc xây dựng nông thôn mới, là cơ sở và là lực lượng xây dựng cũng như bảo vệ Tổ quốc.

Đội ngũ tri thức là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, và xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, hội nhập quốc tế.

Đội ngũ doanh nhân trực tiếp đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, xây dựng nền tảng cơ sở vật chất kỹ thuật chủ nghĩa xã hội.

2.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nguyên tắc cơ bản của liên minh là kết hợp đúng đắn các lợi ích chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

V.I Lênin: Nguyên tắc cao nhất của chuyên chính vô sản là duy trì khối liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân để cấp vô sản có thể giữ được vai trò lãnh đạo và chính quyền nhà nước.

(V.I. Lênin toàn tập, Nxb Tiến bộ, M, 1977, t38, tr 452)

Nội dung liên minh bao gồm:

Về kinh tế, đây là nội dung cơ bản, quyết định nhất, là cơ sở vật chất-kỹ thuật vững chắc của liên minh trong thời kỳ quá độ. Là sự kết hợp và giải quyết đúng đắn các lợi ích kinh tế của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức. Thể hiện thông qua hoạt động kinh tế giữa công nghiệp, nông nghiệp, các ngành sản xuất vật chất với nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất, giữa các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất công nghiệp, nông nghiệp.

Về chính trị, nhu cầu, lợi ích chính trị cơ bản của nông dân, công nhân, trí thức và của cả dân tộc là độc lập dân tộc chủ quyền xã hội nguyên tắc chính trị của liên minh là do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Trong thời quá độ, liên minh công-nông-trí thức là nền tảng chính trị-xã hội và kinh tế của Nhà nước xã hội chủ nghĩa; là nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; nhằm củng cố, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ổn định chính trị, văn hóa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Về văn hóa xã hội, là sự đoàn kết, hợp tác của công nhân, nông dân, trí thức để xây dựng nền văn hóa mới, con người mới, con người mới, xã hội văn minh. Thực chất nó đáp ứng nghĩa vụ và quyền lợi, trước hết là đời sống tinh thần của công dân-nông dân-trí thức và thông qua những vấn đề cơ bản sau: tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xóa đói giảm nghèo, thực hiện tốt chính sách xã hội.

Từ đó, có những phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội-giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

Thứ nhất, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, tạo môi

trường và điều kiện thúc đẩy thúc đẩy sự biến đổi cơ cấu-giai cấp theo hướng tích cực.

Thứ hai, xây dựng và thực hiện hệ thống chính sách xã hội tổng thể nhằm tác động và tạo sự biến đổi tích cực của cơ cấu xã hội, nhất là các chính sách liên quan đến cơ cấu xã hội-giai cấp.

Thứ ba, tạo sự đồng thuận và phát huy tinh thần đoàn kết thống nhất giữa các lực lượng trong khối liên minh và toàn xã hội.

Thứ tư, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ.

Thứ năm, đổi mới hoạt động của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Trung Ương nhằm tăng cường liên minh và mở rộng khối đoàn kết toàn dân.

Phần 3. liên hệ thực tế và liên hệ bản thân

3.1. Liên minh kinh tế 6 nhà (Nhà nước- Nhà khoa học- Nhà doanh nghiệp- Nhà nông- Nhà ngân hàng- Nhà phân phối) hiện nay ở Việt Nam.

Nhà nước (mang bản chất giai cấp công nhân) phải ban hành chính sách, cơ chế hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn, nông dân...; nhà khoa học nghiên cứu, sáng chế, chuyển giao khoa học tri thức; nhà nông có ưu thế đó có sức lao động, kinh nghiệm, đất đai, vốn..., Nhà doanh nghiệp lo yếu tố đầu vào của sản xuất nông nghiệp; xúc tiến thương mại, kí kết đối tác, chế biến nông sản,...; Nhà ngân hàng cung cấp vốn, bảo hiểm nông sản... đối với nông dân...; Nhà phân phối lo tiêu thụ, đầu ra của của sản phẩm... Hình thành một chuỗi liên kết, đứt gãy mắt xích nào thì chuỗi cũng bị phá vỡ. Việt Nam đã và đang thực hiện phương án phát triển theo các hướng sau:

Đổi mới tư duy:

Phát biểu chỉ đạo tại Đại hội VII Hội Nông dân Việt Nam, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ, mỗi cán bộ, hội viên, nông dân cần hiểu rõ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và xây dựng

nông thôn mới là sự nghiệp của toàn dân. Trong đó, hội viên, nông dân đóng vai trò chủ thể, vừa là lực lượng thực hiện vừa là người được thụ hưởng thành quả, để từ đó huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của giai cấp nông dân và các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, làm cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta có bước phát triển nhanh và bền vững hơn nữa.

Đánh giá về tiềm năng của ngành nông nghiệp Việt Nam, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc khẳng định vai trò, đóng góp to lớn của giai cấp nông dân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Theo Thủ tướng, hiện nay nông nghiệp chỉ chiếm 16% trong cơ cấu GDP, trong khi lao động chiếm trên 42% và người dân sống ở nông thôn đến 70%. Chuyển dịch cơ cấu lao động là vấn đề cần được nghiên cứu và thực hiện một cách hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu ngành nông nghiệp, Hội Nông dân cần giúp người dân đổi mới tư duy, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, thông minh; nhân rộng những mô hình sáng tạo, cách làm hay của nhiều địa phương, doanh nghiệp và nông dân để đem lại hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp.

Liên kết để phát triển:

Thứ trưởng Thường trực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Công Tuấn khẳng định, hợp tác, liên kết ngày càng đa dạng về hình thức và mở rộng đối tượng tham gia. Mô hình liên kết “6 nhà”(Nhà nước-Nhà khoa học-Nhà doanh nghiệp-Nhà nông-Nhà ngân hàng-Nhà phân phối) đã khá phổ biến, thông qua hơn 1.000 chuỗi, với khoảng 1.400 sản phẩm, hơn 3.100 điểm trưng bày, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn trên toàn quốc. Ông Hà Công Tuấn cho rằng, khoa học công nghệ là giải pháp đột phá để phát triển nông nghiệp xanh, nông nghiệp có giá trị gia tăng cao, tỷ trọng hàm lượng giá trị khoa học công nghệ đã đóng góp trên 30% tổng giá trị gia tăng trong nông nghiệp.

Nhiều chuyên gia trong lĩnh vực nông nghiệp cho rằng, trong mỗi liên kết "6 nhà" thì Nhà nước giữ vai trò nhạc trưởng, nhà đầu tư (doanh nghiệp) là cánh

tay phải của mỗi liên kết này. Bởi chỉ có doanh nghiệp mới có tiềm lực để đầu tư vốn, giống cho nông dân, tuyển dụng nhà khoa học hỗ trợ nông dân, tạo ra các cơ sở bảo quản, chế biến sản phẩm để đưa ra thị trường.

Phát biểu tại Hội nghị xúc tiến đầu tư tại Vĩnh Long, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, sự liên kết của "6 nhà" là yếu tố quan trọng đem lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Thủ tướng Chính phủ cũng cho rằng, nông dân làm ra nhiều sản phẩm mà không có thị trường, không có nhà phân phối thì cũng không thể thành công...

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư:

Các nhà khoa học trong nước phân tích, trong chuỗi liên kết "6 nhà" thì vai trò của tam giác liên kết gồm nhà nông, nhà đầu tư và nhà phân phối là mắt xích quan trọng nhất. Nhà nông là một chủ thể tạo ra của cải vật chất cho xã hội; nhà đầu tư có tiềm lực về vốn, khoa học công nghệ, đất đai và có tầm nhìn chiến lược trong phát triển sản xuất; nhà phân phối giải quyết đầu ra của sản xuất xã hội, nếu hệ thống phân phối rời rạc kém hiệu quả, không biết chia sẻ lợi ích hợp lý cho các thành phần trong chuỗi liên kết thì liên kết sẽ khó thành công; hàng hóa sẽ có lúc ứ đọng, dư thừa và tiếp tục giải cứu. Đồng thời, trong tam giác liên kết giữa nhà nông, nhà đầu tư và nhà phân phối còn cần sự hỗ trợ về cơ chế chính sách của các cơ quan nhà nước, các địa phương và của các nhà khoa học trong sản xuất và phân phối hàng hóa nông sản, để giảm bớt chi phí sản xuất phân phối, nâng cao năng suất lao động nông nghiệp và giá trị gia tăng của sản phẩm.

Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Thào Xuân Sùng nhấn mạnh: Những mô hình nông nghiệp liên kết có hiệu quả do có chung mục tiêu, phương pháp, nghĩa vụ và cùng chia sẻ lợi ích. Nông dân Việt Nam có vai trò quan trọng trong mỗi liên kết này, họ cần chung tay với nhà khoa học, doanh nghiệp, Nhà nước để đẩy mạnh chuỗi liên kết bền vững, tạo ra sản phẩm chất lượng có tính cạnh tranh cao.

Trong 10 năm (2008-2017) tốc độ tăng trưởng GDP ngành nông nghiệp đạt bình quân 2,66%/năm, năm 2018 dự kiến đạt khoảng 3,4%, quy mô GDP năm 2017 gấp 1,25 lần năm 2008.

Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Thào Xuân Sùng khẳng định, muốn phát triển nông nghiệp bền vững, muốn tạo ra các sản phẩm nông sản chất lượng, vai trò liên kết “6 nhà” là vô cùng quan trọng, trong đó nông dân với nhà khoa học, doanh nghiệp cần phát huy vai trò của mình. Tổ chức Hội Nông dân, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các ban, ngành phải phối hợp chặt chẽ nhằm giải quyết những vấn đề nông dân, doanh nghiệp mong muốn. Nhà nước là người "cầm cân nảy mực" trong việc xây dựng chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nông dân phát triển, ứng dụng công nghệ mới, mở rộng thị trường.

3.2. Vị thế của doanh nhân trong giai đoạn hiện nay.

3.2.1. Vị trí, vai trò của doanh nhân

Thứ nhất, doanh nhân là lực lượng xã hội đóng vai trò quan trọng trong giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Trong thời kỳ đổi mới, doanh nhân là lực lượng chủ yếu huy động các nguồn lực sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho xã hội, thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Thông qua tổ chức và điều hành sản xuất - kinh doanh, doanh nhân, doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phân công lao động xã hội, chuyên dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong đó, khu vực doanh nghiệp đã đóng góp trên 70% nguồn thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm cho 7,4 triệu lao động, chiếm 81,7% lực lượng lao động phi nông nghiệp, hay 16,3% lực lượng lao động của toàn xã hội... Doanh nhân Việt Nam (bao gồm cả những doanh nhân hoạt động kinh doanh ở nước ngoài) là lực lượng chủ lực thực hiện liên doanh, hợp tác kinh tế, tranh thủ vốn đầu tư nước ngoài, tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ hai, trong thời kỳ đổi mới, doanh nhân Việt Nam đã góp phần quan trọng vào hình thành cơ cấu xã hội và quan hệ xã hội mới, hệ giá trị và lối sống phù hợp với điều kiện Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Cơ cấu xã hội mới ở Việt Nam có thêm đội ngũ hàng triệu doanh nhân với vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Họ là mắt xích không thể thiếu trong các liên kết, hợp tác kinh tế - xã hội, trong đó có liên kết “6 nhà” (Nhà nước-Nhà khoa học-Nhà doanh nghiệp-Nhà nông-Nhà ngân hàng-Nhà phân phối). Đội ngũ doanh nhân góp phần hình thành lối sống sáng tạo, tự lập, tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám đương đầu với khó khăn, dám chấp nhận rủi ro, có chí làm giàu, sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội. Doanh nhân giàu có, thành đạt trở thành mục tiêu, khát vọng phấn đấu của nhiều người, nhất là giới trẻ.

Thứ ba, cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, đội ngũ doanh nhân đã góp phần quan trọng trong tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo, thực hiện chính sách xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Trong tiến trình đổi mới, doanh nhân Việt Nam đã góp phần xây dựng xã hội đoàn kết, đồng thuận, công bằng, an sinh, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, doanh nhân tham gia vào các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, một số trở thành đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đã góp phần quan trọng trong góp ý, phản biện, xây dựng, thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và các địa phương.

Bên cạnh đó doanh nhân Việt Nam cũng có những hạn chế

Một bộ phận doanh nhân Việt Nam chưa được đào tạo bài bản, chưa có bề dày kinh nghiệm thương trường; thiếu tầm nhìn chiến lược dài hạn, thiếu tính liên kết, hợp tác bền vững để tạo sức mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Nhiều doanh nhân thiếu kiến thức về pháp luật, nhất là pháp luật kinh doanh quốc tế, thiếu năng lực quản trị doanh nghiệp, dẫn đến bị động trong cạnh

tranh và hội nhập. Hiện nước ta chưa có nhiều doanh nhân đủ bản lĩnh và kinh nghiệm để tự tin đàm phán, ký kết hợp đồng hợp tác với các đối tác nước ngoài. Vẫn còn một bộ phận doanh nhân, doanh nghiệp làm ăn bất chính, vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức kinh doanh; lừa đảo, gian lận, buôn lậu, trốn thuế, làm hàng giả, hàng nhái... gây hậu quả xấu cho người tiêu dùng và xã hội.

Không ít doanh nhân là cán bộ lãnh đạo, quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước yếu kém về trình độ, năng lực quản lý kinh tế, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham ô, tham nhũng; gây thất thoát nghiêm trọng tài sản, tiền bạc của Nhà nước; làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3.2.2. Biện pháp phát huy vai trò của doanh nhân trong giai đoạn Việt Nam hiện nay.

Một là, cần nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của đội ngũ doanh nhân trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Hai là, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân. Thông qua các hiệp hội doanh nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước để kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức kinh tế, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; thúc đẩy sự hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và hàng hóa Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Ba là, đề cao văn hóa kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nhân, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Xây dựng chuẩn mực của doanh nhân Việt Nam yêu nước, sáng tạo, đam mê kinh

doanh, chủ động hội nhập, dám nghĩ, dám làm, có trách nhiệm với người lao động, với cộng đồng, có văn hóa và tuân thủ pháp luật.

Bốn là, công khai, minh bạch các định hướng, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chính sách hỗ trợ để bảo đảm quyền lợi đầu tư và giảm thiểu rủi ro kinh doanh cho doanh nhân, doanh nghiệp; đồng thời hạn chế tình trạng tham nhũng, hối lộ, lợi ích nhóm giữa doanh nhân với những người hoạch định chính sách. Xử lý nghiêm minh những doanh nghiệp, doanh nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát huy vai trò của doanh nhân trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội. Cần đẩy mạnh thể chế hóa, cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với doanh nhân và các loại hình doanh nghiệp gắn với chủ trương, chính sách phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững. Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong đội ngũ doanh nhân, nhất là ở các doanh nghiệp, ngành nghề giữ vị trí quan trọng của nền kinh tế. Nâng cao giác ngộ chính trị cho doanh nhân, người sử dụng lao động, bảo đảm doanh nghiệp hoạt động theo đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.3. Trách nhiệm của sinh viên trong công cuộc xây dựng và củng cố khối liên minh giai cấp ở Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất, chúng ta cần nhận thức đúng tính đa dạng, phức tạp của cơ cấu xã hội-giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Nhận thức được nội dung của liên minh diễn ra toàn diện. Mỗi sinh viên phải chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu để làm tốt nội dung văn hóa, chính trị, xã hội, kinh tế của liên minh. Bằng các hoạt động cụ thể như hoạt động tình nguyện, thiện nguyện,... đến các vùng khó khăn, nông thôn hỗ trợ, giúp đỡ, xóa đói giảm nghèo, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đời sống tinh thần xã hội... làm được điều đó chúng ta sẽ làm rõ được trách nhiệm của bản thân-một người công dân đối với đất nước, là

sứ mạng của một người sinh viên trẻ tuổi, xông pha giúp đỡ các nơi gặp khó khăn.

Thứ hai, mỗi sinh viên nhận thức tầm quan trọng của khối liên minh ở Việt Nam, nhờ khối liên minh công-nông-tri-thức thực hiện tốt chính sách của Đảng ta mà nhờ đó chúng ta đã giải phóng được dân tộc, hiện nay khối liên minh này là nền tảng của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của khối đại đoàn kết dân tộc... Qua lịch sử chúng ta đã biết thực hiện tốt khối liên minh giai cấp công nhân, nông dân, tri thức và các tầng lớp lao động khác dưới sự tiên phong của giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của Đảng Cộng sản Việt Nam thì chúng ta đã giành được độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội như hiện nay. Qua đó, mỗi sinh viên phải kiên quyết đấu tranh chống âm mưu chiến lược "diễn biến hòa bình", "bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch và phản động phá nhằm phá vỡ khối đại đoàn kết dân tộc...

Thứ ba, trong nội dung của liên minh, nội dung kinh tế có vai trò quan trọng nhất nên mỗi sinh viên phải chủ động và có khát vọng làm giàu, trực tiếp tham gia phong trào khởi nghiệp trong sinh viên, phải xác định việc học, xây dựng xã hội chủ nghĩa là quan trọng nhất, từ đó góp phần làm giàu quê hương đất nước.

Kết Luận

Liên minh giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội đã và đang được chú trọng bởi Đảng và nhà nước ta. Chúng ta cần nắm vững và tạo mối liên kết giữa các cộng đồng trong xã hội. Nắm rõ vị thế của doanh nhân trẻ trên con đường phát triển, hội nhập quốc tế.

Nhận thức chung trong cơ cấu xã hội-giai cấp, liên minh các cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, hoạt động tích cực theo phong trào của Đảng và Chính quyền.

Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học.
2. Nguyễn Anh Tuấn, Dương Hoài An (2017) “Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội”, Tạp chí Lý luận Chính trị số 11-2017.
3. Dương Thị Liễu (2016), “Xây dựng đội ngũ doanh nhân thời kỳ hội nhập quốc tế”, Tạp chí Cộng sản số tháng 11/2016.
4. Chu Thị Hảo (2015), “Doanh nhân trẻ Việt Nam hội nhập quốc tế”, Tạp chí Tin học ngân hàng, số tháng 6/2015.
5. <https://vovgiaothong.vn/thu-tuong-doi-thoi-voi-nong-dan-lien-ket-6-nha-nong-nghiep-moi-ben-vung>.
6. <http://www.quyhotronongdan.vn/sitepages/news/1123/92946/lian-ket-6-nha-huong-phat-trien-ben-vung>.
7. <https://dantocmiennui.vn/lian-ket-6-nha-dem-lai-hieu-qua-trong-san-xuat-nong-nghiep/225388.html>.
8. <https://www.moha.gov.vn/ngphi-quyet-tw4/gioi-thieu-nqtw4/cung-co-phat-trien-khoi-dai-doan-ket-toan-dan-toc-hien-nay-theo-tu-tuong-ho-chi-minh-44095.html>.